TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 139/2019/QĐST-HNGĐ	*An Lão, ngày 26 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 240/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Nguyễn Đình T, trú tại; Thôn Đ, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng và chị Phạm Thị M, trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình T và chị Phạm Thị M tự nguyện xây dựng hạnh phúc với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 06 tháng 01 năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại thôn Đ, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá tình chung sống thời gian đầu tình cảm vợ chồng bình thường và có 02 con chung. Đến năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống trong mọi lĩnh vực dẫn đến không còn tôn trọng nhau, không thống nhất được với nhau trong việc phát triển kinh tế và nuôi dạy con chung. Anh C và chị M cùng làm đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Đình T và chị Phạm Thị M đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Xuân T, sinh ngày 29 tháng 12 năm 2005 và

Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 08 tháng 7 năm 2009. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao cả hai con cho anh Nguyễn Đình T nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Phạm Thị M. Xét việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản và nợ chung: Anh Nguyễn Đình T và chị Phạm Thị M thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Đình T và chị Phạm Thị M thỏa thuận, anh T nhận nộp cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự. Xét việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản về thỏa thuận về ly hôn, nuôi con khi ly hôn và đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Đình T và chị Phạm Thị M ngày 16 tháng 8 năm 2019. Việc thỏa thuận của anh T và chị M là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình T và chị Phạm Thị M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao hai con Nguyễn Xuân T, sinh ngày 29 tháng 12 năm 2005 và Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 08 tháng 7 năm 2009 cho anh Nguyễn Đình T nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị Phạm Thị M.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: Anh Nguyễn Đình T và chị Phạm Thị M thống nhất tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí tòa án: Anh Nguyễn Đình T nhận nộp cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh T đã nộp theo biên lai thu tiền

tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0017337 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Anh Nguyễn Đình T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- UBND xã T;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nhạn